TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127**/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân Huyến**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đình Khương**
Bà **Nguyễn Thị Mỹ Vinh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2024/TLST-HS ngày 30/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 130/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024, đối với bị cáo:

Dương Văn L; giới tính: Nam; sinh ngày 22/4/1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố N, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn Q (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; vợ: Huy T, sinh năm 1998 và có 03 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà từ ngày 29/5/2024 đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, Dương Văn L thuê một chiếc xe taxi (L không nhớ hãng xe và biển số xe) đi từ nhà nghỉ Bình Minh (thuộc khu phố 1, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) đến khu vực cầu Đại An (thuộc khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) tìm gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma tuý hồng phiến, người phụ nữ đồng ý. L đưa 300.000 đồng và nhận lại từ người này 01 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong có chứa 10 viên ma tuý hồng phiến. Sau khi mua được ma tuý, L cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên

người, rồi tiếp tục thuê một chiếc xe taxi quay lại phòng 403 nhà nghỉ Bình Minh mà L đã thuê trước đó để sử dụng ma tuý. Tại phòng 403 nhà nghỉ Bình Minh, L lấy một chai nước ngọt làm bình hút, làm xẻng và lấy tờ tiền mệnh giá 1000 đồng cuốn lại làm dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau khi làm xong dụng cụ, L đã sử dụng hết 07 viên ma tuý hồng phiến, còn lại 03 viên đựng trong đoạn ống nhựa màu trắng, L cất giấu để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/5/2024, L chưa kịp sử dụng hết thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 viên ma tuý hồng phiến còn lại và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma tuý.

- Vật chứng thu giữ gồm: 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước (04x01)cm; 01 mảnh giấy màu xanh, kích thước (6x0,5)cm được gấp lại mặt trong màu bạc, có một đầu bị cháy xém; 01 bật lửa màu tím; 01 chai nhựa, vỏ ngoài màu vàng, cao 18cm, đường kính đáy chai 05cm, từ đáy lên thân chai 05cm được đục một lỗ nhỏ, gắn 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno5, màu bạc, số Imei 1: 865545056810532, đã qua sử dụng.

- Tại bản Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 03 viên nén màu hồng trong túi nilon trong suốt (được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2909 gam.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKSĐH ngày 30/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Dương Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy ma túy cùng bao gói hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy màu xanh, kích thước (6x0,5)cm; 01 bật lửa màu tím; 01 chai nhựa, vỏ ngoài màu vàng, cao 18cm, đường kính đáy chai 05cm.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno5, màu bạc, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo còn mẹ già, con nhỏ, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về chăm sóc gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Kiểm sát

viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Để có ma tuý sử dụng cho bản thân, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, bị cáo Dương Văn L đã mua 10 viên ma tuý hồng phiến với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ), tại khu vực cầu Đại An (thuộc khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị). Sau khi mua được ma tuý, bị cáo cất giấu tại túi quần phía trước bên trái rồi đến nhà nghỉ Bình Minh (thuộc khu phố 1, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) để sử dụng. Tại phòng số 403 nhà nghỉ Bình Minh, L đã làm công cụ và sử dụng hết 07 viên ma tuý, còn 03 viên ma tuý bị cáo cất giấu để tiếp tục sử dụng. Tuy nhiên, đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/5/2024, L bị cơ quan Công phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 03 viên ma tuý hồng phiến mà L đã cất giấu trước đó.

Tại Bản Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 03 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT) có khối lượng 0,2909 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; gây mất trật tự trị an ở địa phương và tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, làm nghề lái xe nhưng lại có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, điều này không chỉ gây hại cho bản thân bị cáo mà còn có thể gây ra hậu quả nghiệm trọng cho nhiều người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần vào công tác ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn về ma tuý trên địa bàn thành phố Đông Hà.

Tuy nhiên, xét thấy nhân thân bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS4A 125745 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 mảnh giấy màu xanh, kích thước (06x0,5)cm được gấp lại mặt trong màu bạc, có một đầu bị cháy xém; 01 bật lửa màu tím; 01 chai nhựa, vỏ ngoài màu vàng, cao 18cm, đường kính đáy chai 05cm, từ đáy lên thân chai 05cm được đục một lỗ nhỏ, là những công cụ sử dụng ma tuý, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được bị cáo cuốn lại gắn vào chai nhựa để làm công cụ sử dụng ma tuý nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno5, màu bạc, số Imei 1: 865545056810532, đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5] Đối với người phụ nữ đã bán ma tuý cho bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử ban hành quyết định tạm giam đối với bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn L **13** (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 29/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS4A 125745 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 mảnh giấy màu xanh, kích thước (06x0,5)cm được gấp lại mặt trong màu bạc, có một đầu bị cháy xém; 01 bật lửa màu tím; 01 chai nhựa, vỏ ngoài màu vàng, cao 18cm, đường kính đáy chai 05cm, từ đáy lên thân chai 05cm được đục một lỗ nhỏ.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn L 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno5, màu bạc, số Imei 1: 865545056810532, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Buộc bị cáo Dương Văn L phải chịu số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Huyến